

Số: 1583 /HD-SVHTTDL

Thừa Thiên Huế, ngày 3 tháng 9 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Làng, thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình;

Căn cứ Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020;

Nhằm tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (“TĐĐKXDĐSVH”) trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tỉnh Thừa Thiên Huế hướng dẫn chi tiết các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Làng, thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; “Cơ quan, Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Việc xét và công nhận danh hiệu: “Gia đình văn hóa”; “Làng, thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, là công việc được tiến hành thường xuyên nhằm đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn toàn tỉnh ngày càng phát triển về chất và lượng một cách bền vững; đồng thời lồng ghép triển khai xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, góp phần đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu:

2.1. Công nhận “Gia đình văn hóa”; “Làng, thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (gọi chung là khu dân cư văn hóa); “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2.2. Tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Gia đình văn hóa”; “khu dân cư văn hóa”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

2.3. Việc bình xét công nhận “Gia đình văn hóa”; “Khu dân cư văn hóa”, “Cơ quan, Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đảm bảo theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và có kỳ hạn.

II. NỘI DUNG VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT CÔNG NHẬN:

1. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”

I.	Tiêu chuẩn 1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ	Điểm	Tự
-----------	---	-------------	-----------

	trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (45 điểm)	tối đa	chấm
1.1	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật Nhà nước; thực hiện nghiêm túc chính sách Dân số-KHHGD (Theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình); thực hiện quy ước, hương ước cộng đồng;	15	
1.2	Giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương;	10	
1.3	Không vi phạm một trong những hành vi nghiêm cấm tại Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	15	
1.4	Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, các buổi sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng.	05	
II.	Tiêu chuẩn 2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng (40 điểm)		
2.1	Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan;	10	
2.2	Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình;	10	
2.3	Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh-sạch-đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao;	10	
2.4	Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác ở cộng đồng.	10	
III.	Tiêu chuẩn 3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả (15 điểm)		
3.1	Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;	05	

3.2	Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động “giảm nghèo”, năng động làm giàu chính đáng;	05	
3.3	Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao.	05	
Tổng cộng		100	

*** Trình tự, thủ tục:**

- Hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

- Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng thôn (làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương) họp khu dân cư, bình bầu gia đình văn hóa;

- Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Trưởng Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn ra Quyết định công nhận **“Gia đình văn hóa”** hàng năm;

- Căn cứ quyết định công nhận **“Gia đình văn hóa”** hàng năm, Trưởng Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận **“Gia đình văn hóa”** 3 năm.

*** Hồ sơ:**

- Bản đăng ký xây dựng danh hiệu **“Gia đình văn hóa”** của các hộ gia đình;

- Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận **“Gia đình văn hóa”** (có từ 60% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị).

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

*** Điều kiện công nhận:**

- Đạt các tiêu chuẩn quy định về **“Gia đình văn hóa”** (từ 90 điểm trở lên).

- Thời gian xây dựng **“Gia đình văn hóa”** là một (01) năm (công nhận lần đầu); ba (03) năm (cấp Giấy công nhận).

- **Chú ý:** Tiêu chí 1.1 và 1.3 là những tiêu chí bắt buộc, nếu vi phạm sẽ không xét công nhận đạt chuẩn văn hoá.

2. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”

I.	Tiêu chuẩn 1: Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (40 điểm)	Điểm tối đa	Tự chấm
1.1	Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; 85% hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định; dưới 5% hộ nghèo;	08	
1.2	Có phong trào xóa nhà tạm; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung. Cụ thể: 80% hộ trở lên có nhà bền vững;	08	

1.3	Có nhiều hoạt động hiệu quả: Về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế;	08	
1.4	Tỷ lệ lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung;	08	
1.5	Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng. Cụ thể: Trên 85% đường làng, ngõ xóm được bê tông, lát gạch; trên 95% số hộ được sử dụng điện;	08	
II.	Tiêu chuẩn 2: Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú (80 điểm)		
2.1	Có Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương); duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 50% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;	20	
2.2	Không có hộ gia đình vi phạm những hành vi nghiêm cấm tại Khoản 10, Điều 3 trong Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	20	
2.3	Có 70% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 50% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên;	10	
2.4	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào khuyến học, khuyến tài;	10	
2.5	Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng, trẻ em được tiêm chủng đầy đủ và phụ nữ có thai được khám định kỳ; chăm sóc sức khỏe cho người già.	10	
2.6	Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	10	
III.	Tiêu chuẩn 3: Môi trường cảnh quan sạch đẹp (30 điểm)		
3.1	Tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà vệ sinh) đạt chuẩn, cao hơn mức bình quân chung; không có cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm tiêu chuẩn về môi trường. Cụ thể: có từ 90% hộ trở lên được sử dụng nước sạch, có nhà tắm, nhà vệ sinh hợp vệ sinh;	05	
3.2	Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch;	05	

3.3	Không có hộ gia đình vi phạm những hành vi nghiêm cấm tại Khoản 7, Điều 4 và Khoản 5, Điều 5 trong Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	15	
3.4	Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh; duy trì các hoạt động giữ gìn vệ sinh chung; tích cực xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn.	05	
IV.	Tiêu chuẩn 4: Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (40 điểm)		
4.1	Có 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện nghiêm túc Chính sách Dân số - KHHGĐ (Theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình).	20	
4.2	Hoạt động hòa giải có hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; cảm hoá được những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư;	05	
4.3	Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; xây dựng khu dân cư không có tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;	05	
4.4	Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	10	
V.	Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng (10 điểm)		
5.1	Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;	05	

5.2	Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.	05	
Tổng cộng		200	

3. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Tổ dân phố văn hoá”

I.	Tiêu chuẩn 1: Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (40 điểm)		
1.1	Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; 90% hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định; dưới 5% hộ nghèo;	10	
1.2	Có phong trào xóa nhà tạm; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung. Cụ thể: 85% hộ trở lên có nhà bền vững, không có nhà tạm;	10	
1.3	Đạt tỷ lệ trên 80% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung.	10	
1.4	Có nhiều hoạt động hiệu quả: Về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	10	
II.	Tiêu chuẩn 2: Có đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú (80 điểm)		
2.1	Xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của Tổ dân phố; có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí dành cho người lớn và trẻ em; Duy trì phong trào văn hoá, thể thao, thu hút trên 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;	20	
2.2	Không có hộ gia đình vi phạm những hành vi nghiêm cấm tại Khoản 10, Điều 3 trong Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	20	
2.3	Có 80% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 60% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm liên tục trở lên;	10	
2.4	100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên; có phong trào khuyến học, khuyến tài;	10	
2.5	Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; không có trẻ em bị suy dinh	10	

	đường; 100% trẻ em được tiêm chủng mở rộng và phụ nữ có thai được khám định kỳ;		
2.6	Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Huế, văn hoá dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	10	
III.	Tiêu chuẩn 3: Môi trường cảnh quan sạch đẹp (30 điểm)		
3.1	Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái, trật tự an toàn đô thị, tích cực thực hiện nếp sống văn minh đô thị.	05	
3.2	Nhà ở khu dân cư và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hòa cảnh quan đô thị;	10	
3.3	Không có hộ gia đình vi phạm những hành vi nghiêm cấm tại Khoản 7, Điều 4 và Khoản 5, Điều 5 trong Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	15	
IV.	Tiêu chuẩn 4: Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (40 điểm)		
4.1	Có 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương; thực hiện nghiêm túc Chính sách Dân số - KHHGD (Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình).	20	
4.2	Hoạt động hòa giải có hiệu quả, hầu hết những mâu thuẫn bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;	05	
4.3	Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;	05	
4.4	Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	10	
V.	Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (10 điểm)		

5.1	Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;	05	
5.2	Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.	05	
Tổng cộng		200	

*** Trình tự, thủ tục:**

a) Làng, thôn, tổ dân phố (gọi tắt là khu dân cư) đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, phường, thị trấn;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng thôn (làng, bản, tổ dân phố và tương đương) họp khu dân cư đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa;

c) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, phường, thị trấn chủ trì phối hợp với ban văn hoá - xã hội kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chuẩn công nhận khu dân cư văn hóa làm cơ sở để Ban Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra công nhận, công nhận lại khu dân cư văn hóa;

d) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa, Phòng Văn hóa-Thông tin chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận cấp huyện, thị xã, thành phố và các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện, thị xã, thành phố tiến hành kiểm tra (có biên bản kiểm tra);

đ. Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận và bộ phận Thi đua, Khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cho các khu dân cư văn hóa.

*** Hồ sơ:**

a) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;

b) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận khu dân cư văn hóa của Ban chỉ đạo cấp xã, phường, thị trấn hàng năm, 3 năm;

c) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;

d) Điều kiện công nhận:

- Đạt các tiêu chuẩn theo quy định về danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Cụ thể:

+ Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” phải đạt từ 180 điểm trở lên;

- **Chú ý: Tiêu chí 2.2, 3.3 và 4.1 là tiêu chí bắt buộc, nếu vi phạm sẽ không xét công nhận đạt chuẩn văn hoá.**

- Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); ba (03) năm trở lên (công nhận lại theo giai đoạn).

4. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị văn hoá”

I.	Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (30 điểm)	Điểm tối đa	Tự chấm
1.1	Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành, hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm;	10	
1.2	70% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;	05	
1.3	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;	05	
1.4	Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công theo quy định của pháp luật;	05	
1.5	Có sáng kiến, cải tiến quản lý; tổng kết kinh nghiệm vào thực tiễn công tác hoặc hoạt động của cơ quan, đơn vị.	05	
II.	Tiêu chuẩn 2: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở (40 điểm)		
2.1	Không có CB,CC,VC, người lao động và gia đình vi phạm những hành vi nghiêm cấm tại Khoản 10, Điều 3; Khoản 7, Điều 4 và Khoản 5, Điều 5 trong Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	20	
2.2	100% CB,CC,VC và người lao động là đoàn viên Công đoàn; Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ; Tổ chức hội nghị CB,CC hàng năm;	10	
2.3	Không hút thuốc lá trong cơ quan, đơn vị; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp; bài trí khuôn viên công sở theo đúng quy định.	10	
III.	Tiêu chuẩn 3: Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm)		
3.1	100% cán bộ, công chức nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; Thực hiện nghiêm túc chính sách Dân số - KHHGĐ (Theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình).	10	

3.2	Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;	10	
3.3	Thực hiện tốt cải cách hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	10	
Tổng cộng		100	

5. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

I.	Tiêu chuẩn 1: Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển (20 điểm)		
1.1	Đổi mới quản lý, công nghệ, hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;	05	
1.2	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;	05	
1.3	Bộ máy quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh chuyên nghiệp, gọn nhẹ, hiệu quả, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;	05	
1.4	70% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; có tác phong công nghiệp, lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	05	
II.	Tiêu chuẩn 2: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp (30 điểm)		
2.1	Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;	05	
2.2	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;	05	
2.3	Không có CB,CC,VC, người lao động và gia đình vi phạm những hành vi nghiêm cấm tại Khoản 10, Điều 3; Khoản 7, Điều 4 và Khoản 5, Điều 5 trong Quy định một số vấn đề trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	15	
2.4	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	05	
III.	Tiêu chuẩn 3: Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động (25 điểm)		

3.1	70% công nhân, người lao động trở lên có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; Doanh nghiệp có kế hoạch nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân; không xảy ra tình trạng đình công trái pháp luật;	10	
3.2	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo; học tập nâng cao tay nghề; sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;	05	
3.3	Xây dựng và tham gia xây dựng cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	10	
IV.	Tiêu chuẩn 4: Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (25 điểm)		
4.1	100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật; Thực hiện nghiêm túc chính sách Dân số - KHHGD (Theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình).	05	
4.2	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia đóng góp thiết thực các nguồn quỹ nhân đạo, từ thiện xã hội do địa phương tổ chức, vận động;	05	
4.3	Đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công nhân; tôn trọng nhân phẩm của người lao động; Tổ chức Hội nghị NLĐ hàng năm	10	
4.4	Có trên 70% CNLĐ là đoàn viên Công đoàn	05	
Tổng cộng		100	

*** Trình tự, thủ tục:**

a) Ban chỉ đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá (Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan văn hoá), hoặc làm hồ sơ đề nghị công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá (Đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hoá) với Ban chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp huyện, thị xã, thành phố (cơ quan thường trực là Phòng Văn hóa và Thông tin).

b) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đăng ký hoặc đề nghị công nhận Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá trực tiếp tại Ban chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp tỉnh (cơ quan thường trực là Sở VH-TT-DL).

c) Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện, thị, thành phố, cấp tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo cùng cấp kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá;

d) Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Ban chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” huyện, thị xã, thành phố ra Quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Đối với các cơ quan, doanh nghiệp cấp tỉnh và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh do Sở VH-TT-DL hướng dẫn hồ sơ đăng ký cũng như hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn văn hóa.

*** Hồ sơ:**

a) Báo cáo quá trình xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

b) Công văn đề nghị của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo các cấp.

c) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá của đoàn kiểm tra liên ngành;

d) Bản tự chấm điểm theo Hướng dẫn này;

đ) Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa của đơn vị;

e) Bản Quy ước xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa;

Đối với các đơn vị đề nghị công nhận lại, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ phải có Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa của lần công nhận trước đó.

*** Điều kiện công nhận:**

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Hướng dẫn này;

b) Thời gian đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là một (01) năm trở lên công nhận lần đầu và năm (05) năm công nhận lại;

c) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt 90 điểm trở lên mới được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

*** Chú ý:** Đối với cơ quan, đơn vị nếu vi phạm tiêu chí 2.1, 3.1 và đối với doanh nghiệp nếu vi phạm tiêu chí 2.3, 4.1 sẽ không được công nhận Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

6. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

I.	Tiêu chuẩn 1: Phát triển kinh tế (20 điểm)		
1.1	Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%	05	
1.2	Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;	05	
1.3	Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế;	05	
1.4	Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	05	
II.	Tiêu chuẩn 2: Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn		

	hóa; thôn, làng, bản văn hóa và tương đương (40 điểm)		
2.1	Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm trở lên;	10	
2.2	Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp;	05	
2.3	Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;	05	
2.4	Có từ 70% thôn, làng, trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương liên tục từ 5 năm trở lên;	10	
2.5	Có 50% trở lên thôn, làng văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.	10	
III.	Tiêu chuẩn 3: Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở (60 điểm)		
3.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	20	
3.2	80 - 100% thôn (làng, bản và tương đương) có Nhà Văn hóa - Khu thể thao	20	
3.3	100% thôn (làng, ấp, bản và tương đương) duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hằng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao;	10	
3.4	Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.	10	
IV.	Tiêu chuẩn 4: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn (40 điểm)		
4.1	Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái, trật tự an toàn đô thị, tích cực thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa nông thôn.	10	
4.2	90% hộ gia đình không vi phạm các hành vi nghiêm cấm tại Quy định xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	20	
4.3	100% thôn (làng, bản và tương đương) có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, thôn được xây dựng và quản lý theo quy hoạch;	05	

4.4	Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn.	05	
V.	Tiêu chuẩn 5: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (40 điểm)		
5.1	90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện tốt Chính sách Dân số - KHHGD (theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình).	20	
5.2	80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới.	10	
5.3	100% thôn, làng xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật; đăng ký xây dựng xã không có tệ nạn xã hội.	05	
5.4	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành xuất bản phẩm có nội dung độc hại.	05	
Tổng cộng		200	

*** Trình tự đăng ký, xét và công nhận:**

a) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức Lễ phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn cấp huyện; phổ biến tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; hướng dẫn các xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

b) Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã họp thông qua Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, gửi Ủy ban nhân dân xã;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

đ) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (có biên bản kiểm tra);

e) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp với bộ phận thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

*** Điều kiện công nhận:**

a) Đạt các tiêu chuẩn theo quy định; danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” phải đạt từ 180 điểm trở lên.

b) Thời gian đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); năm (05) năm trở lên (công nhận lại).

Chú ý: Tiêu chí 3.1 và 4.2 là tiêu chí bắt buộc, nếu không đạt sẽ không được công nhận

*** Thủ tục công nhận:**

a) Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

- Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu);

- Báo cáo năm (05) năm (công nhận lại);

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Ban Chỉ đạo cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, kèm theo Giấy công nhận; trường hợp không công nhận, phải có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân xã và nêu rõ lý do chưa công nhận.

7. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét công nhận “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

I.	Tiêu chuẩn 1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch (30 điểm)		
1.1	Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;	05	
1.2	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa-xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;	05	
1.3	Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;	05	
1.4	Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;	05	
1.5	Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn	10	

	chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.		
II	Tiêu chuẩn 2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa (45 điểm)		
2.1	80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên;	10	
2.2	60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;	10	
2.3	80% trở lên tổ dân phố (hoặc tương đương) được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên;	10	
2.4	100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;	05	
2.5	80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.	10	
III	Tiêu chuẩn 3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị (45 điểm)		
3.1	Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái, trật tự an toàn đô thị, tích cực thực hiện nếp sống văn minh đô thị.	10	
3.2	80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;	10	
3.3	90% hộ gia đình không vi phạm các hành vi nghiêm cấm tại Quy định xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn (Theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020);	20	
3.4	Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.	05	
IV	Tiêu chuẩn 4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao (40 điểm)		
4.1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả;	10	
4.2	80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;	10	
4.3	Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa	10	

	phương;		
4.4	Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.	10	
V	Tiêu chuẩn 5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương (40 điểm)		
5.1	95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện tốt Chính sách Dân số - KHHGĐ (Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và kế hoạch hoá gia đình).	20	
5.2	100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;	05	
5.3	Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;	05	
5.4	Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;	05	
5.5	Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành xuất bản phẩm có nội dung độc hại.	05	
Tổng cộng:		200	

*** Trình tự đăng ký, xét và công nhận:**

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn:

a) Đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã;

b) Tổ chức Lễ phát động xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Phổ biến tiêu chuẩn và thông qua kế hoạch xây dựng hoặc giữ vững “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”);

c) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện;

d) Xây dựng báo cáo thành tích gửi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố, thị xã.

3. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp thành phố, thị xã tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (có văn bản kiểm tra).

4. Phòng Văn hóa - Thông tin cấp thành phố, thị xã phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố, thị xã, xem xét, quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

*** Thủ tục xét và công nhận**

1. Điều kiện công nhận

a) Phường, Thị trấn được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại Hướng dẫn này.

b) Thời gian đăng ký:

- 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;

- 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

2. Hồ sơ đề nghị

a) Báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

- Báo cáo 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;

- Báo cáo 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Chú ý: Tiêu chí 3.3 và 4.1 là tiêu chí bắt buộc, nếu không đạt sẽ không được công nhận

4. Trường hợp không công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản nêu rõ lý do chưa công nhận, gửi về Ủy ban nhân dân phường (thị trấn).

III. KHÔNG CÔNG NHẬN VÀ THU HỒI DANH HIỆU:

Không công nhận và thu hồi danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Làng, thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” có những nội dung sau:

1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hoá”

Nếu vi phạm **tiêu chí 1.1 và 1.3** sẽ không được công nhận (đối với những gia đình đề nghị công nhận mới), không công nhận lại hoặc thu hồi Giấy chứng nhận nếu vi phạm nghiêm trọng (đối với những gia đình đã được công nhận “**Gia đình văn hoá**”).

2. Đối với danh hiệu “Làng, thôn, tổ dân phố văn hoá”

Nếu vi phạm **tiêu chí 2.2, 3.3, 4.1** sẽ không được công nhận danh hiệu “**Làng, thôn, tổ dân phố văn hoá**” (đối với những đơn vị đề nghị công nhận mới), không công nhận lại và trường hợp nghiêm trọng sẽ bị thu hồi danh hiệu “**Làng, thôn, tổ dân phố văn hoá**” (đối với đơn vị đã được công nhận).

3. Đối với danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”:

Nếu vi phạm **tiêu chí 2.1, 3.1 (đối với cơ quan, đơn vị) và tiêu chí 2.3, 4.1 (đối với doanh nghiệp)** sẽ không được công nhận danh hiệu “**Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá**”, “**Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa** (đối với những đơn vị đề nghị công nhận mới), không công nhận lại và trường hợp nghiêm trọng sẽ bị thu hồi danh hiệu (đối với đơn vị đã được công nhận).

4. Đối với danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới”

Nếu vi phạm **tiêu chí 3.1, 4.2** sẽ không được công nhận.

5. Đối với danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Nếu vi phạm **tiêu chí 3.3, 4.1** sẽ không được công nhận.

Căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá của Ban chỉ đạo Phong trào cấp huyện, phường, thị trấn vi phạm những quy định của Hướng dẫn này sẽ không được công nhận, công nhận lại. Những trường hợp có vi phạm nghiêm trọng sẽ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy công nhận.

Chú ý: Việc không công nhận hoặc thu hồi danh hiệu “**Gia đình văn hoá**”, “**Làng, thôn, tổ dân phố văn hoá**”, “**Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá**”, “**Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới**”, “**Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị**” sẽ được tổ chức hàng năm, cấp ra Quyết định công nhận danh hiệu có trách nhiệm ra Quyết định thu hồi danh hiệu.

IV. KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH PHONG TRÀO:

1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hoá”:

- Danh sách “**Gia đình văn hóa**” được công bố trên loa truyền thanh ở khu dân cư; được biểu dương tại “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (Ngày 18 tháng 11 hàng năm) ở khu dân cư;

- “**Gia đình văn hóa**” 3 năm, được ghi vào “Sổ truyền thống gia đình văn hóa” ở khu dân cư; được cấp Giấy công nhận “**Gia đình văn hóa**”;

- “**Gia đình văn hóa**” được cấp Giấy công nhận, được bình bầu là gia đình văn hóa tiêu biểu, được tặng thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Đối với danh hiệu “Làng, thôn, tổ dân phố văn hoá”(Khu dân cư văn hoá)

- Khu dân cư văn hóa được thưởng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

- Khuyến khích các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa, tăng kinh phí hỗ trợ cho các khu dân cư văn hóa xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho Nhà Văn hóa - Khu thể thao ở khu dân cư.

3. Đối với danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”

Đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt nhiều thành tích trong quá trình triển khai phong trào sẽ được Ban chỉ đạo các cấp đề nghị khen thưởng cấp huyện, thị, thành phố, cấp tỉnh tại Hội nghị tổng kết phong trào “TĐĐKXDĐSVH” các cấp được tổ chức 5 năm một lần.

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức cấp trên của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có hình thức động viên bằng lợi ích vật chất đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh và toàn quốc được Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp tỉnh và Trung ương xét đề nghị khen thưởng.

4. Đối với danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”:

Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố xem xét, khen thưởng; mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

Năm năm một lần Ban chỉ đạo phong trào cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, thẩm định và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp mặt, khen thưởng những cá nhân, gia đình; làng, thôn, tổ dân phố; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc của phong trào trong dịp tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

Trên đây là hướng dẫn tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận các Danh hiệu đạt chuẩn văn hóa trong phong trào “TĐĐKXDĐSVH”. Hướng dẫn này thay cho Hướng dẫn số 818/HD-SVHTTDL ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn bình chọn, công nhận và thu hồi danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Làng, thôn, bản, tổ dân phố văn hoá”, “Cơ quan, đơn vị văn hoá”.

Đề nghị Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” các huyện, thị xã, thành phố, Ban chỉ đạo phong trào Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa của các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp cấp tỉnh có kế hoạch triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, trở ngại đề nghị báo cáo thường trực Ban chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh (Sở VHTTDL) để được hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- LĐLĐ tỉnh;
- Các thành viên BCD Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các P.GĐ sở;
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, XDNSVHGĐ.

GIÁM ĐỐC

Đã ký

Phan Tiến Dũng

